

Đề thi giữa kì 2 tiếng Anh lớp 7 có đáp án - Đề số 1

I. Chọn từ có phần gạch chân phát âm khác với các từ còn lại. (1mark)
1. A. played B. liked C . watched D. finished
2. A. meal B. meat C. head D. seat
3. A. bic <u>v</u> cle B. chemistr <u>v</u> C. famil <u>v</u> D. goodb <u>v</u> e
4. A. ground B. bought C . house D . found
5. A. planted B. needed C. hoped D. visited
II. Cho dạng đúng của động từ trong ngoặc. (2 marks)
1- My brother (get)up early every morning.
2- Yesterday he was tired so he (not / come)to class.
3- It was a nice day so we (decide)to go on a picnic.
4- Children shouldn't (stay) up late.
5- It is 9 o'clock now and the children (skip)ropes in the school yard.
III. Sắp xếp các từ sau theo trật tự đúng để tạo thành câu có nghĩa. (2.0 marks)
1. Would/ like/ TV/ I/ watch/ to/
2. will /with/ We /go / friends / tomorrow / camping / our



3. school / Let's / to / go/.
4. meat/ Eating/ much/ not/ good/ is/ your/ for/ health/ too.
5. difficult /more /thought /The/ was/ than/ we /first / exam /at
IV. Mỗi câu có một lỗi sai. Gạch chân từ sai và viết từ đúng vào cuối câu. (1.5 marks)
1. I don't like carrots and neither doesn't my aunt . =>
2. You have fewer free time than me. =>
3. My father likes watching TV at night and I do, so . =>
4. You should drive more careful. =>
5. Our class start at 7 o'clock. =>
6. Mai is fater than Hoa. =>
V. Em hãy sử dụng những từ trong khung để điền vào chỗ trống trong đoạn văn sau. (1.5 marks)
unpleasant: symptoms: last: disease: medicines: prevent



There is	only o	ne (1)		• • • • • • •	called	common:	the	common	cold.	We	call	it	the
common	cold be	cause	every yea	ar mil	llions o	f people ca	atch	it.					

Every body know the (2)...... a running nose, a slight fever, coughing and sneezing. It is very (3), but nobody knows a cure.

How can we help (6).....a cold? Eat well. Exercise and you will be fit and healthy.

VI / Đọc kỹ đoạn văn và trả lời các câu hỏi sau: (2 marks)

Dear Mom,

I received your letter two days ago. I am very happy to hear Dad and Mom are well. I am well, too. Four days ago, I had a slight cold. I felt very unpleasant so I went to the doctor that evening. The doctor gave me some medicines. Now I feel better. Yesterday I had a medical check-up. The doctor weighed me, measured my height, took my temperature and listened my heart and checked my eyes and ears. Every thing was normal. Don't worry about me, Mom. I know how to take care of myself.

The recess is over now. I must stop writing here. I miss Mom and Dad so much and I miss grandfather, too. Please send my regard to everyone.

Take care, Mom. Write again soon.

Love,



Hoa.

1. When did Hoa receive her mother's letter?
2. Why did she go to the doctor?
3. When did Hoa have a medical check-up?
4. Was every thing normal?
ĐÁP ÁN
I. Chọn từ có phần gạch chân phát âm khác với các từ còn lại. (1mark)
1 - A; 2 - C; 3 - D; 4 - B; 5 - B;
II. Cho dạng đúng của động từ trong ngoặc. (2 marks)
1 - gets; 2 - didn't come; 3 - decided; 4 - stay; 5 - are skipping;
III. Sắp xếp các từ sau theo trật tự đúng để tạo thành câu có nghĩa. (2.0 marks)
1 - I would like to watch TV.
2 - We will go camping with our friends tomorrow.



HJAMENE H
3 - Let's go to school.
4 - Eating too much meat is not good for your health.
5 - The exam was more difficult than we thought at first.
IV. Mỗi câu có một lỗi sai. Gạch chân từ sai và viết từ đúng vào cuối câu.(1.5 marks)
1 - doesn't thành does;
2 - fewer thành less;
3 - so thành too;
4 - careful thành carefully;
5 - start thành starts;
6 - fater thành fatter;
V. Em hãy sử dụng những từ trong khung để điền vào chỗ trống trong đoạn văn sau. (1.5 marks)
1 - disease; 2 - symptoms; 3 - unpleasant; 4 - medicines; 5 - last; 6 - prevent;
VI / Đọc kỹ đoạn văn và trả lời các câu hỏi sau: (2 marks)
1 - Two days ago.
2 - Because she felt very unpleasant;
3 - That evening.



4 - Yes, it was.